UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ MỸ HẠNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6711/QĐ-UBND	*Mỹ Hạnh, ngày 06 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp vỉa hè, hệ thống cống thoát nước đường Nguyễn Văn Dương (đoạn từ trụ sở Công an xã - Kênh 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ HẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc ban hành Định mức xây dựng công trình, Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của

UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 6694/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND xã Mỹ Hạnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp vỉa hè, hệ thống cống thoát nước đường Nguyễn Văn Dương (đoạn từ trụ sở Công an xã - Kênh 1);

Theo Văn bản số 2818/KQTĐ-PKT ngày 062/2025 của Phòng Kinh tế xã Mỹ Hạnh về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp vỉa hè, hệ thống cống thoát nước đường Nguyễn Văn Dương (đoạn từ trụ sở Công an xã - Kênh 1);

Theo tờ trình số 2457/TTr-PKT ngày 06/12/2025 của Phòng Kinh tế xã Mỹ Hạnh về việc phê duyệt lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp vỉa hè, hệ thống cống thoát nước đường Nguyễn Văn Dương (đoạn từ trụ sở Công an xã - Kênh 1);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp vỉa hè, hệ thống cống thoát nước đường Nguyễn Văn Dương (đoạn từ trụ sở Công an xã - Kênh 1), với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp vỉa hè, hệ thống cống thoát nước đường Nguyễn Văn Dương (đoạn từ trụ sở Công an xã - Kênh 1).

2. Địa điểm xây dựng: xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Mỹ Hạnh.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Sự nghiệp công xã Mỹ Hạnh.

5. Tổ chức tư vấn lập BCNCKTĐTXD: Công ty Cổ Phần Xây Dựng Và Đào Tạo Việt.

6. Loại, nhóm dự án; Loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

7. Mục tiêu dự án

- Từng bước nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông vùng nông thôn, đạt tiêu chí về giao thông nông thôn trong xây dựng nông thôn mới
- Tạo điều kiện thuận lời trong việc đi lại của người dân trong vùng dự án, giao lưu trao đổi hang hóa được dễ dàng, hạ giá thành sản xuất tăng lợi nhuận cho người dân

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

**** Hạng mục: Đường giao thông:***

Mặt đường BTNN hiện trạng rộng 4.0x2=8.00m (Tận dụng và hoàn trả).

Bó vỉa, vỉa hè rộng 2.50m x 2 bên = 5.00m (Cải tạo làm mới).

Nền đường rộng: 13.00m.

Thiết kế thanh thải hệ thống thoát nước cũ và làm mới cống hố ga dọc xuyên suốt 2 bên tuyến, D800 đặt trên vỉa hè.

Thiết kế di dời điện, và hệ thống chiếu sáng hiện hữu.

* Hạng mục: mặt đường:

Kết cấu áo đường hoàn trả Loại 1 (Áp dụng cho mặt đường nhựa):

+ Lớp mặt bê tông nhựa chặt BTNC 12.5, dày 70 mm.

+ Lớp nhựa MC-70 thấm bám, tiêu chuẩn nhựa bám 1.0 kg/m².

+ Lớp móng trên cấp phối đá dăm Loại 1-Dmax=25 mm, độ chặt yêu cầu K98, dày 350mm:

+ Lớp móng trên CPĐD Loại 1-Dmax=25 mm

+ Lớp móng dưới CPĐD Loại 1-Dmax=37.5 mm

+ Lớp đệm đá mi, dày 300 mm, độ chặt yêu cầu K = (1.0 - 1.02).

+ Nền đường đất đắp lu lèn đạt độ chặt yêu cầu K95.

Kết cấu áo đường hoàn trả Loại 2 (Áp dụng cho mặt đường bê tông)

+ Lớp mặt bê tông xi măng M250, dày 180 mm.

+ Lớp cách ly bằng giấy dầu chống mất nước xi măng.

+ Lớp móng đá 0x4, dày 150 mm.

+ Nền đường đất đắp lu lèn đạt độ chặt yêu cầu K95.

* Hạng mục: Bó vỉa, vỉa hè:

Kết cấu vỉa hè gồm các lớp:

+ Lát gạch terrazzo dày 3 cm

+ Bê tông xi măng M150 dày 5 cm

+ Móng cấp phối đá dăm K95 dày 10 cm

+ Đắp đất chọn lọc đầm chặt K90

+ Bó vỉa bê tông xi măng M250 được xây dựng mới dọc theo mép mặt đường.

+ Bó hè BTXM M200, xây dựng dọc mới dọc mép ngoài vỉa hè.

**** Hạng mục: Hệ thống thoát nước:***

Bố trí cống dọc hai bên tuyến trong phạm vi vỉa hè.

Sử dụng cống tròn bê tông cốt thép đường kính D800.

Khoảng cách trung bình giữa các hố ga từ 25 ÷ 30 m, bố trí tại các vị trí trũng, vị trí đổi hướng tuyến cống và các vị trí giao cắt cần thiết.

Nước mưa từ mặt đường được thu qua cửa thu nước bố trí trên vỉa hè, sau đó dẫn vào hố ga và chảy vào hệ thống cống dọc.

**** Hạng mục: Hệ thống chiếu sáng:***

Thiết kế di dời và cải tạo hệ thống chiếu sáng hiện hữu.

(Quy mô chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Phòng Kinh tế thẩm định tại văn bản số 2818/KQTĐ-PKT ngày 06/12/2025).

9. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng Việt Nam.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 37.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ đồng).

-	Chi phí xây dựng	31.094.300.734	đồng
-	Chi phí quản lý dự án	715.744.737	đồng
-	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.949.475.876	đồng
-	Chi phí khác	1.317.137.739	đồng
-	Chi phí dự phòng	1.923.340.914	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức quản lý dự án.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã. Trưởng Phòng Kinh tế Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Mỹ Hạnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- CT. các PCT UBND xã;
- TTCƯSNC (6b);
- CVP. PCVP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Anh Hương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 6711/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của UBND xã Mỹ Hạnh)

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1.	**Chi phí xây dựng**	**31.094.300.734**
2.	**Chi phí quản lý dự án**	**715.744.737**
3.	**Chi tư vấn đầu tư xây dựng**	**1.949.475.876**
3.1	Chi phí khảo sát lập báo cáo khả thi	283.991.293
3.2	Chi phí khảo sát lập TKBVTC	69.349.500
3.3	Chi phí lập báo cáo khả thi	183.767.317
3.4	Chi phí thẩm tra báo cáo khả thi	40.733.534
3.5	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	407.646.283
3.6	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	83.332.726
3.6.1	+ Chi phí thẩm tra thiết kế	42.599.192
3.6.2	+ Chi phí thẩm tra dự toán	40.733.534
3.7	Chi phí lập HSMT và ĐG HSDT XL	65.919.918
3.7.1	+ Chi phí lập hồ sơ mời thầu	29.539.586
3.7.2	+ Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	36.380.332
3.8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	808.140.876
3.9	Chi phí lập HSMT và ĐG HSDT GS	6.594.430
3.9.1	+ Chi phí lập hồ sơ mời thầu	2.967.493
3.9.2	+ Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	3.626.937
4.	**Chi phí khác**	**1.317.137.739**
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình trong thời gian XD	77.735.752
4.2	Chi phí thẩm tra, PD quyết toán vốn đầu tư	118.030.000
4.3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	31.094.301
4.4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu XL	31.094.301
4.5	Phí thẩm định dự án đầu tư	5.920.000
4.6	Phí thẩm định thiết kế	27.063.558
4.7	Phí thẩm định dự toán	26.199.827
4.8	Chi phí di dời điện	1.000.000.000
5.	**Chi phí dự phòng**	**1.923.340.914**
5.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh và trượt giá	1.923.340.914
6.	**TỔNG CỘNG**	**37.000.000.000**